**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP TRUYỆN HIỆN ĐẠI**

**I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Xuất xứ, HCRĐ, năm ST** | **Giai đoạn sáng tác** | **Thể loại** | **PT**  **BĐ** | **Ngôi kể** | **Nhân vật** | **ND-NT** |
| Làng | Kim Lân  -Tên thật: Nguyễn văn Tài  ( 1920-2007)  **Quê: Bắc Ninh** | 1948 | Văn học Thời kì chống Pháp | Truyện ngắn | Tự sự | Thứ ba | Ông Hai | 1. Nghệ thuật  - Xây dựng tình huống truyện đặc sắc.  - Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế.  2. Nội dung:  - Tình yêu làng quê và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân phải rời làng đi tản cư được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở nhân vật Ông Hai trong thời kỳ đầu kháng chiến. |
| Lặng lẽ Sa Pa | Nguyễn Thành Long:  (1925- 1991)  **-Quê: Duy Xuyên - Quảng Nam** | Mùa hè 1970- chuyến đi Lào Cai công tác của  t.giả | Văn học Thời kì MB xây dựng XHCN | Truyện ngắn | Tự sự | Thứ ba | Anh thanh niên | 1. Nghệ thuật:  - Truyện giàu chất trữ tình.  - Xây dựng cốt truyện đơn giản, tạo tình huống hợp lý.  - Dùng nhân vật phụ làm nổi bật nhân vật chính  2. Nội dung:  - Truyện đã khắc họa thành công hình tượng người lao động mới với lí tưởng sống cao đẹp, đáng trân trọng. Tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên với công việc của mình.  - Truyện nêu lên ý nghĩa và niềm vui của lao động chân chính. |
| Chiếc lược ngà | Nguyễn Quang Sáng (1932- 2014)  Quê: An Giang | 1966 | Văn học Thời kì chống Mỹ | Truyện ngắn | Tự sự | Thứ nhất | Ông Sáu; bé Thu | 1. Nghệ thuật:  - Cốt truyện chặt chẽ có những tình huống bất ngờ nhưng hợp lí.  - Lựa chọn người kể chuyện thích hợp.  - Miêu tả tâm lí nhân vật thành công.  2 Nội dung:   Truyện đã diễn tả cảm động tình cha con thắm thiết, sâu nặng của cha con ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Qua đó, tác giả khẳng định và ca ngợi tình cảm cha con thiêng liêng như một giá trị nhân bản sâu sắc, nó càng cao đẹp trong hoàn cảnh khó khăn. |

**II. Luyện tập**

**Đề 1:**

**Câu 1**

**Tóm tắt đoạn trích “ Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng? (Khoảng 8 – 15 câu)**

**Câu 2:**

Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng Dầu theo Việt gian?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:**

Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến từ khi con gái anh vừa tròn tuổi. Sau hiệp định kí kết lập lại hòa bình cho đất nước anh được về phép thăm con gái và gia đình. Với lòng mong mỏi được gặp con của mình, anh khát khao được nhận con gái.

Nhưng bé Thu, con gái anh không nhận anh là cha chỉ vì vết sẹo trên mặt không giống với bức ảnh anh chụp với vợ anh lúc cưới. Không những thế, bé Thu còn đối xử với anh như người xa lạ, luôn xa lánh anh Sáu. Anh khổ tâm vô cùng. Trong suốt ba ngày nghỉ phép, anh không đi chơi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà chăm sóc con, mong được gần gũi và được con gái mình gọi một tiếng cha thiêng liêng ý nghĩa. Cho đến tận giây phút cuối cùng chia tay mọi người để anh trở lại chiến khu, thì bất ngờ bé Thu thét gọi cha mình trong niềm xúc động mãnh liệt.

Trở lại chiến trường anh mang theo lời hứa sẽ mua cho con chiếc lược. Tháng ngày ở chiến khu, với lòng nhớ con khôn nguôi, anh dồn toàn bộ tâm sức, tình thương của mình vào việc khắc tặng con một chiếc lược bằng ngà voi, mong ngày chiến thắng trở về yêu tặng con mình. Nhưng thật không may, trong một trận càn của địch, ông Sáu bị thương nặng.

Trước lúc nhắm mắt, ông chỉ kịp trao lại cho người bạn của mình là ông Ba chiếc lược với lời nhắn hãy trao tận tay con gái bé bỏng của ông món quà thiêng thiêng này. Thực hiện nguyện ước của bạn mình như đã hứa, ông Ba đã trao tận tay bé Thu chiếc lược khi cô đã là cô giao liên giỏi giang, dũng cảm mưu trí.

**Câu 2:**

- Ông Hai – nhân vật chính của tác phẩm là người rất yêu làng nhưng phải xa làng đi tản cư. Tình yêu làng của ông được đặt vào một tình huống đầy thử thách: tin làng chợ Dầu theo giặc, phản bội kháng chiến. Ông Hai đã trải qua tâm trạng dằn vặt, đau đớn, phải đấu tranh rất quyết liệt để lựa chọn con đường đi đúng đắn cho mình:

+ Khi nghe tin làng theo giặc:*“cổ ông lão nghẹ ắng lại, tê rân rân”* -> Đó là tâm trạng đột ngột, bất ngờ khiến ông bàng hoàng, sững sờ.

+ Ông nghi ngờ, cố chưa tin nhưng khi cái tin ấy được khẳng định từ chính miệng những người tản cư dưới xuôi lên thì ông không thể không tin. Từ lúc ây, tâm trạng ông bị ám ảnh, day dứt với mặc cảm là người dân làng Dầu, làng theo Việt gian, là kẻ phản bội.Về nhà ông *nằm vật ra giường*, trong ông diễn ra cuộc đấu trnh nội tâm gay gắt …*Chả nhẽ.. nhưng đích thị thằng Chánh Bệu thì*… Nghe tiếng chửi bọn Việt gian ông *“cúi gằm mặt xuống mà đi”*.

+ Ông sống trong tâm trạng nơm nớp lo sợ, xấu hổ, nhục nhã, *“cứ thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam nhông… là ông lủi ra một góc nhà, nín thít”*.

+ Ông tủi thân, thương con, thương dân chợ Dầu, thương thân mình phải mang tiếng là dân làng Việt gian *“nước mắt ông lão cứ giàn ra”*.

- Ông Hai tiếp tục bị đẩy vào tình huống thử thách căng thẳng khi nghe tin người ta không chứa người làng Dầu.

+ Ông Hai cảm nhận hêt nỗi nhục nhã, lo sợ vì tuyệt đường sinh sống: *“đi đâu bây giờ?”, “Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao”*.

+ Bị đẩy vào đường cùng, tâm trạng ông vô cùng bế tắc. Mâu thẫn nội tâm được đẩy đển đỉnh điểm. Ông ngĩ *“Hay là quay về làng?”*. Nhưng ông hiểu rõ *“Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây”*, là phản bội cách mạng, phản bội cụ Hồ.

+ Ông đã dứt khoát lựa chọn theo cách của ông *“Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”*. Tình yêu nước đã rộng lớn hơn bao trùm lên tình cảm làng quê. Nhưng dù xác định thế ông vẫn không rứt bỏ tình cảm với làng. Vì thế mà ông càng đau xót, tủi hổ.

+ Trong tâm trạng bị dồn nén, bế tắc ấy, ông chỉ còn biết trút nỗi lòng của mình vào những lời tâm sự với đứa con để củng cố niềm tin vào cách mạng, vào kháng chiến.

- Diến biến tâm trạng của ông Hai được tác giả miêu tả một cách tinh tế và sinh động.

+ Tác giả miêu tả cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua các ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ, đặc biệt diễn tả rất đúng và gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật. Điều đó chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc người nông dân và thế giới tinh thần của họ.

+ Ngôn ngữ kể, ngôn ngữ nhân vât thật đặc sắc, đặc biệt là ngôn ngữ nhân vật ông Hai giàu tính khẩu ngữ, vừa có nét chung của người nông dân, vừa mang đậm cá tính của nhân vật. Qua đó khắc họa rõ nét diễn biến tâm lí nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo giặc.

**Đánh giá chung:**

- Tác giả am đã am hiểu sâu sắc diễn biến tâm lí, đời sống tình cảm của người nông dân, đặc biệt là người nông dân sau Cách mạng tháng Tám.

- Với giọng văn tinh tế, giàu cảm xúc, ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, Kim Lân đã khắc họa thành công nhân vật ông Hai là điển hình cho người nông dân sau cách mạng tháng tám có tình yêu làng thống nhất trong tình yêu nước.

**Đề 2:**

**Đề bài**

#### Nhận xét về truyện “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long, có ý kiến cho rằng*: “Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ và hi sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ. Từ hình ảnh những con người ấy gợi lên cho ta những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, của lao động tự giác, về con người và về nghệ thuật”.*

Qua truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

**Gợi ý**

**MB:** giới thiệu chung về Nguyễn Thành Long, truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*, cảm xúc suy nghĩ khi đọc tác phẩm.

- Nêu vấn đề nghị luận: *“Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ và hi sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ. Từ hình ảnh những con người ấy gợi lên cho ta những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, của lao động tự giác, về con người và về nghệ thuật”.*

***TB****:* ***Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ và hi sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ.***

- Qua các nhân vật với những công việc và lứa tuổi khác nhau, nhà văn muốn khái quát những phẩm chất cao đẹp của con người mới trong thời kì xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chống Mĩ cứu nước. Họ có những suy nghĩ đúng đắn, lặng lẽ cống hiến cho tổ quốc, tâm hồn trong sáng và giàu lòng nhân ái.

***1. Vẻ đẹp cao cả chung của các nhân vật.***

+ Ý thức trách nhiệm trước công việc: anh thanh niên, đồng chí cán bộ khoa học.

+ Sống có lý tưởng, sẵn sàng cống hiến: anh thanh niên, cô kỹ sư trẻ (cô kĩ sư trẻ mới ra trường lần đầu tiên xa Hà Nội, dũng cảm lên nhận công tác tại Lai Châu. Cô là lớp thanh niên *thề ra trường đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì*…)

+ Nhận thức sâu sắc ý nghĩa công việc: anh thanh niên, ông kỹ sư vườn rau, người cán bộ nghiên cứu khoa học…

+ Yêu thích, say mê công việc, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, dám chấp nhận cuộc sống cô độc để làm việc, làm việc một cách kiên trì, tự giác bất chấp hoản cảnh: anh thanh niên, ông kỹ sư vườn rau, người cán bộ nghiên cứu khoa học.

***2. Vẻ đẹp trong cuộc sống bình thường:*** Tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên.

+ Đó là con người sống, làm việc một mình trên đỉnh núi cao mà không cô đơn. Anh tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình trên trạm khí tượng thật ngăn nắp, chủ động, giản dị (căn nhà nhỏ, giường cá nhân…) Anh sống lạc quan yêu đời, trồng hoa, nuôi gà, đọc sách.

+ Đó là một người khiêm tốn: lặng lẽ hoàn thành công việc, không tự nhận thành tích về mình, luôn nhận thức được công việc của mình làm là những đóng góp nhỏ bé cho đất nước; ham mê học hỏi, phấn đấu bởi xung quanh anh có biết bao con người, bao tấm gương, bao điều đáng học (những ông kĩ sư vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu sét...)

+ Một con người sống cởi mở, tốt bụng, luôn quan tâm đến mọi người một cách chân thành, chu đáo: việc đi tìm củ tam thất cho vợ bác lái xe, đón ông hoạ sĩ già và cô kỹ sư trẻ thân tình, nồng hậu; hồn nhiên, yêu cuộc sống: thèm người, thèm chuyện trò...

- Khẳng định, khái quát: Tác phẩm thật sự là một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của người lao động bình thường mà cao cả. Họ chính là những thế hệ tiêu biểu cho lớp người mới, cho thanh niên Việt Nam thời chống Mĩ cứu nước. Tuy không trực tiếp chiến đấu, song họ đã góp phần không nhỏ để xây dựng cuộc sống mới và góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến của dân tộc. Họ nối tiếp nhau xứng đáng là chủ nhân của đất nước này.

*(Học sinh có thể trình bày trên cơ sở phân tích từng nhân vật để làm nổi bật ý tưởng chung, tuy nhiên, cần tập trung vào nhân vật trung tâm là anh thanh niên*

***3.Tác phẩm gợi lên những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, của lao động tự giác về con người và về nghệ thuật”.***

- Cuộc sống của mỗi người chỉ thực sự ý nghĩa khi mọi việc làm, hành động của họ đều xuất phát từ tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu và tự hào về mảnh đất mình đang sống.

- Con người biết sống có lý tưởng, say mê với công việc, hiểu được ý nghĩa của công việc mình làm. Con người cần tự nhìn vào chính bản thân để sống tốt đẹp hơn.

- Thông qua suy nghĩ của người hoạ sĩ: vẻ đẹp của con người và của cuộc sống chính là nguồn cảm hứng vô tận để người nghệ sĩ sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật có giá trị.

*Đánh giá chung*

- Với sự sáng tạo tài tình của tác giả, vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ và hi sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ để lại ấn tượng khó phai trong lòng bạn đọc

***Kết bài***:

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật, tác phẩm

- Suy nghĩ, cách sống của các nhân vật trong tác phẩm tác động tới bản thân